

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2017/HSST
Ngày: 28-12-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, ĐỒNG THÁP
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Đình Đoan Hùng - Giáo viên về hưu- Hội cựu giáo chức thành phố Cao Lãnh.

2/ Bà Bùi Thị Hoàng - Giáo viên về hưu- Hội cựu giáo chức thành phố Cao Lãnh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Lê Thị Thủy Tiên** – Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh tham gia phiên tòa: Ông **Huỳnh Hữu Nghi** – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 88/2017/HSST ngày 29-11-2017 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Huỳnh Văn D**, sinh năm 1991.
- NKTT: không đăng ký hộ khẩu thường trú.
- Chỗ ở: sống lang thang.
- Dân tộc: Kinh - Quốc tịch: Việt Nam - Tôn giáo: Không;
- Trình độ học vấn: không biết chữ; Nghề nghiệp: không;
- Cha: Nguyễn Văn H (chết);
- Mẹ: Huỳnh Thị T;
- Có 2 anh em, bị cáo là con lớn nhất;
- Sống như vợ chồng với Lê Thị Bích T, sinh ngày 29-5-2001;
- Con: có người con tên Huỳnh A sinh ngày 24-4-2017.

+ Tiền án: 01 tiền án, ngày 26-7-2012, D bị TAND thành phố C xử phạt 03 năm tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 13-4-2015.

+ Tiền sự: ngày 25-01-2017, TAND thành phố C ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở điều trị nghiện tỉnh Đồng Tháp với thời hạn 20 tháng. Đến ngày 04-4-2017, D bỏ trốn khỏi cơ sở điều trị nghiện tỉnh Đồng Tháp.

+ Nhân thân: ngày 10-6-2009, D bị TAND thành phố C xử phạt 03 năm tù về tội trộm cắp tài sản (đã xóa án tích do thời điểm phạm tội Dũng chưa thành niên). Ngày 29-9-2017, bị TAND thành phố C xử phạt 04 năm tù về tội trộm cắp tài sản.

+ Hiện nay bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam công an tỉnh Đồng Tháp để chờ xét xử theo thủ tục phúc thẩm bản án số 73/2017/HSST ngày 29-9-2017.

- Người bị hại: Lê Ngọc Bích T, sinh ngày 29-5-2001.

Người đại diện hợp pháp bị hại là: Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm 1982.

Cùng địa chỉ: ấp Thanh Tiến, xã Nhị M, huyện CL, tỉnh Đồng. (Có mặt)

)

NHẬN THẤY

Bị cáo Huỳnh Văn D bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Huỳnh Văn D, sinh năm 1991, có 01 tiền án về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 13-4-2015, trở về địa phương tại ấp Mỹ Hòa H, xã Mỹ X, huyện CL nhưng D không đăng ký thường trú mà sống lang thang và sử dụng trái phép chất ma túy.

Vào khoảng tháng 12/2015, Huỳnh Văn D, đến khu vực công viên Văn Miếu, thành phố C chơi và quen biết với Lê Ngọc Bích T, sinh ngày 29-5-2001, chỗ ở ấp Thanh Tiến, xã Nhị M, huyện CL. Sau đó, cả hai thường xuyên liên lạc với nhau và nảy sinh tình cảm yêu thương nhau.

Đến khoảng 21 giờ đầu tháng 01/2016, D và T đến công viên Văn Miếu chơi, sau đó thuê phòng trọ tại nhà trọ Bạch Đàn, địa chỉ tổ 35, khóm 4, phường 1, thành phố C để nghỉ qua đêm. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, D và T nằm trên giường âu yếm nhau, D nói T cho quan hệ tình dục thì T đồng ý nên D cởi quần áo T và D ra, D quan hệ tình dục với T 01 lần. Đến sáng hôm sau, thì D trả tiền phòng trọ và cả hai đi về.

Đến khoảng tháng 3/2016, thì D và T thuê nhiều nhà trọ trên địa bàn thành phố C sống chung với nhau như vợ chồng và thường xuyên quan hệ tình dục từ 3-4 lần/ 01 tuần. Đến tháng 8/2016 thì T phát hiện có thai. Đến ngày 25-4-2017 thì T sinh con tại bệnh viện Quân dân y tỉnh Đồng Tháp được D đặt tên là Huỳnh A.

Đến ngày 25-01-2017, TAND thành phố C ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở điều trị nghiện tỉnh Đồng Tháp với thời hạn 20 tháng. Đến ngày 04-4-2017, D bỏ trốn khỏi cơ sở điều trị nghiện tỉnh Đồng Tháp.

Đến ngày 04-7-2017 thì D bị Cơ quan điều tra bắt khẩn cấp do có hành vi trộm cắp tài sản.

Kết luận giám định ADN số 3258/C54B ngày 26-10-2017 của Phan Viện kỹ thuật hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận Huỳnh A là con ruột của Huỳnh Văn D và Lê Ngọc Bích T với xác suất 99,99999%.

Người bị hại Lê Ngọc Bích T và người đại diện hợp pháp của người bị hại là chị Nguyễn Thị Thùy T không yêu cầu D hoàn trả chi phí sinh nở và tiền cấp dưỡng cho cháu Huỳnh A, đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho Huỳnh Văn D.

Tại cơ quan điều tra Huỳnh Văn D đã thừa nhận toàn bộ hành vi giao cấu với bị hại như nội dung nêu trên. Lời khai đó phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ.

Tại cáo trạng số 91/CT- VKS ngày 28-11-2016 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh đã truy tố **Huỳnh Văn D** về tội “*Giao cấu với trẻ em*” theo điểm a và d khoản 2, Điều 115 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại, luật sư và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Huỳnh Văn D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C đã nêu. Chính bị cáo Huỳnh Văn D là người đã thành niên, trong khoảng thời gian từ tháng 01/2016 đến tháng 01/2017 lợi dụng sự thiếu hiểu biết, phát triển tâm sinh lý chưa đầy đủ bị hại Lê Ngọc Bích T, sinh ngày 29/5/2001, D đã nhiều lần quan hệ tình dục với bị hại T dẫn đến có thai. Đến ngày 25/4/2017 thì T sinh con đặt tên Huỳnh A.

Lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại cùng với các chứng cứ khác có trong hồ sơ nên đã có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo là có tội, đã phạm vào tội “*Giao cấu với trẻ em*” được quy định tại điểm a và d khoản 2 Điều 115 Bộ luật hình sự.

Điều 115 Bộ luật hình sự quy định:

1. *Người nào đã thành niên mà giao cấu với trẻ em từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, thì bị phạt tù từ một năm đến năm năm.*

2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm:*

a) *Phạm tội nhiều lần*

.....

d) *Làm nạn nhân có thai;*

.....

Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Huỳnh Văn D là người đã thành niên, bị cáo có đủ điều kiện để nhận biết bị hại Lê Ngọc Bích T còn nhỏ, ở lứa tuổi trẻ em vì bị hại sinh ngày 29/5/2001. Ở lứa tuổi này cần có sự chăm sóc, giáo dục và quản lý tốt của gia đình và cộng đồng xã hội, bị cáo là người đã thành niên cũng phải có nghĩa vụ như trên. Bị cáo không được có bất kỳ hành vi nào xâm hại đến bị hại, nhất là việc lợi dụng sự suy nghĩ chưa chín chắn của bị hại để rồi có sự quan hệ tình cảm nam nữ và quan hệ tình dục. Do bị hại còn ở tuổi trẻ em nên thiếu suy nghĩ và không hiểu biết việc quan hệ tình dục sớm sẽ ảnh hưởng không tốt đến sự phát triển bình thường về mặt tâm sinh lý của bị hại. Bị cáo thừa biết hành vi giao cấu với trẻ em là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn thỏa mãn dục vọng thấp hèn mà bị cáo đã xem thường và bất chấp pháp luật nên đã có hành vi giao cấu với em Bích T một cách trái pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Lẽ ra, giữa bị cáo cùng Bích T có quan hệ trai gái yêu đương với nhau thì bị cáo phải có sự kiềm chế ham muốn, dục vọng của bản thân, giới hạn tình cảm yêu thương và không quan hệ tình dục với bạn gái mình để không dẫn đến con đường phạm tội một cách đáng tiếc như ngày hôm nay. Bị cáo đã lợi dụng vào sự nhẹ dạ vì chưa nhận thức đầy đủ của bị hại rồi nhiều lần thực hiện hành vi giao cấu với bị hại một cách trái pháp luật dẫn đến bị hại có thai. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết định khung quy định tại điểm a và d khoản 2 Điều 115 Bộ luật hình sự.

Chúng ta điều mọi hành vi xâm hại tình dục trẻ em đều phải kịp thời được xử lý nghiêm minh. Do đó, cần phải áp dụng cho bị cáo một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để có thời gian học tập cải tạo trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội sau này. Đồng thời để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội khi chưa xóa án tích nên cũng cần áp dụng điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự để cân nhắc hình phạt đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; Gia đình bị hại làm đơn bãi nại và sinh giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cũng cần áp dụng p khoản 1; khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a và d khoản 2, Điều 115; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo với mức án từ 04 năm đến 05 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự, đề nghị Tòa tuyên như phần quyết định của cáo trạng đã nêu.

Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị hại và đại diện gia đình bị hại không yêu bị cáo bồi thường nên không đặt vấn đề giải quyết.

Án phí: Áp dụng khoản 1, Điều 20 và khoản 1, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Huỳnh Văn D** phạm tội “*Giao cấu với trẻ em*”.

Áp dụng điểm a và d khoản 2 Điều 115; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Huỳnh Văn D** 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù của bị cáo được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại và đại diện gia đình bị hại không có yêu cầu nên không đặt vấn đề giải quyết.

Án phí: Áp dụng khoản 1, Điều 20 và khoản 1, , Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Huỳnh Văn D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND TP. Cao Lãnh;
- CA TP. Cao Lãnh;
- THADS TP. Cao Lãnh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VPTA & hồ sơ vụ án.

Phạm Minh Tùng